

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN - 03 TC

Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

Câu 1. Chọn câu trả lời đúng: Triết học ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỷ I đến thế kỷ II trước công nguyên
 - B. Thế kỷ VIII đến thế kỷ VI trước công nguyên**
 - C. Thế kỷ III đến thế kỷ VI trước công nguyên
 - D. Thế kỷ IX đến thế kỷ X trước công nguyên
- =====

Câu 2. Lựa chọn phương án trả lời đúng: Triết học là gì?

- A. Khoa học của các khoa học
 - B. Là thế giới quan
 - C. Quan điểm chung về thế giới
 - D. Hệ thống quan điểm chung nhất về thế giới; về vị trí, vai trò của con người trong thế giới, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy**
- =====

Câu 3. Triết học ra đời ở cả Phương đông và Phương Tây. Đúng hay sai?

- A. Đúng**
 - B. Sai
- =====

Câu 4. Chỉ ra đáp án đúng. Triết học Mác ra đời vào thời gian nào?

- A. Những năm 20 của thế kỷ 19
 - B. Những năm 40 của thế kỷ 19**
 - C. Những năm 30 của thế kỷ 19
 - D. Những năm 50 của thế kỷ 19
- =====

Câu 5. Các hình thức cơ bản của phép biện chứng trong lịch sử gồm:

- A. Phép biện chứng tự phát
- B. Phép biện chứng tự phát, phép biện chứng duy tâm, phép biện chứng duy vật**

C. Phép biện chứng chủ quan, phép biện chứng duy tâm, phép biện chứng duy vật

D. Phép biện chứng tự phát, phép biện chứng duy vật

Câu 6. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, triết học có nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 7. Kết hợp điều kiện kinh tế - xã hội và nhân tố chủ quan của C.Mác – Ph.Ăngghen là điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 8. Chọn phương án trả lời đúng. Hoàn thiện năm sinh của Lênin “[] - 1924”

A. 1818

B. 1820

C. 1890

D. 1870

=====

Câu 9. Lựa chọn câu trả lời đúng. Chủ nghĩa duy vật có các hình thức cơ bản nào?

A. Chủ nghĩa duy vật chất phác, chủ nghĩa duy vật siêu hình, chủ nghĩa duy vật biện chứng

B. Chủ nghĩa duy vật chất phác, chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình, chủ nghĩa duy vật biện chứng

D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình, chủ nghĩa duy vật kinh nghiệm, chủ nghĩa duy vật biện chứng

=====

Câu 10. Triết học Mác - Lênin do ai sáng lập và phát triển?

A. C.Mác, Ăngghen và Lênin

B. C.Mác và Lênin

C. Lênin và Ăngghen

D. C.Mác và Ăngghen

=====

Câu 11. Triết học Mác - Lênin do ai sáng lập?

- A. C.Mác, Ăng ghen và Lênin
- B. C.Mác và Lênin
- C. Lênin và Ăngghen
- D. C.Mác và Ăngghen

Câu 12. Vấn đề cơ bản của triết học gồm hai mặt. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 13. Triết học có chức năng thế giới quan và phương pháp luận. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 14. Quan điểm Duy vật cho rằng: Ý thức có trước và quyết định vật chất. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 15. Chỉ ra phương án đúng. Thành tựu khoa học nào là tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời chủ nghĩa Mác?

A. Định luật bảo toàn chuyển hóa năng lượng; Thuyết tiến hóa

B. Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào

C. Thuyết tế bào

D. Định luật bảo toàn chuyển hóa năng lượng; Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào

=====

Câu 16. Chỉ ra phương án trả lời đúng, quan điểm: “Là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy – thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiên bộ trong nhận thức và cải tạo thế giới” chỉ khái niệm nào?

A. Thế giới quan

B. Triết học

C. Nhân sinh quan

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 17. Chỉ rõ phương pháp siêu hình là gì?

- A. Cách thức người ta sử dụng để đạt mục đích
- B. Cách nghiên cứu thế giới trong liên hệ, vận động, phát triển
- C. Cách nghiên cứu thế giới trong sự cô lập, tĩnh tại
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 18. Chỉ ra đáp án đúng. Phương pháp biện chứng là gì?

- A. Cách thức người ta sử dụng để đạt mục đích
 - B. Cách nghiên cứu thế giới trong mối liên hệ, vận động, phát triển**
 - C. Cách nghiên cứu thế giới trong sự cô lập, tĩnh tại
 - D. Các phương án trên đều đúng
-

Câu 19. Chọn câu trả lời đúng. Quan điểm Duy tâm cho rằng:

- A. Con người có khả năng nhận thức thế giới
 - B. Ý thức có trước và quyết định vật chất**
 - C. Con người không có khả năng nhận thức thế giới
 - D. Vật chất có trước và quyết định ý thức
-

Câu 20. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Các nhà Khả tri cho rằng:

- A. Con người có khả năng nhận thức thế giới**
 - B. Ý thức có trước và quyết định vật chất
 - C. Con người không có khả năng nhận thức thế giới
 - D. Vật chất có trước và quyết định ý thức
-

Câu 21. Chọn câu trả lời đúng. Các nhà Bất Khả tri cho rằng:

- A. Con người có khả năng nhận thức thế giới
 - B. Ý thức có trước và quyết định vật chất
 - C. Con người không có khả năng nhận thức thế giới**
 - D. Vật chất có trước và quyết định ý thức
-

Câu 22. Chỉ rõ đối tượng của triết học Mác - Lê nin là gì?

- A. Tất cả các lĩnh vực
 - B. Không có đối tượng riêng
 - C. Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng**
 - D. Là khoa học của mọi khoa học
-

Câu 23. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để có một nhận định đúng “Ở triết học Mác, tính đảng và tính [khoa học] thống nhất hữu cơ với nhau”?

Lựa chọn phương án rả lời đúng. Triết học nghiên cứu thế giới như thế nào?

- A. Như một đối tượng vật chất cụ thể
- B. Như một đối tượng vật chất nhất định
- C. Như một chỉnh thể thống nhất
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 24. Sử dụng cụm từ thích hợp để có nhận định đúng về vai trò của triết học:

“Triết học Mác - Lê nin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho [con người] trong nhận thức và thực tiễn”?

Tạo nên một nhận định đúng bằng việc điền từ thích hợp “Thực tiễn cách mạng của giai cấp [vô sản] là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời của triết học Mác”?

Chọn phương án trả lời đúng: Những phát minh của vật lý học cận đại đã bác bỏ khuynh hướng triết học nào?

- A. Duy vật chất phác, duy vật biện chứng
 - B. Duy vật siêu hình
 - C. Duy vật biện chứng
 - D. **Duy vật chất phác và duy vật siêu hình**
-

Câu 25. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Nội dung sau đây chỉ khái niệm nào

“Con người nhìn nhận thế giới xung quanh cũng như xem xét bản thân mình nhằm xác định cho mình mục đích, ý nghĩa cuộc sống và lựa chọn cách thức hoạt động sao cho phù hợp để đạt được mục đích đặt ra”

- A. Triết học
 - B. **Thế giới quan**
 - C. Nhân sinh quan
 - D. Cả A và C đều đúng
-

Câu 26. Hoàn thiện và điền từ đúng vào khái niệm sau: “Triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí [con người] trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy”?

Chỉ ra câu trả lời đúng. Chủ nghĩa duy vật chất phác thời cổ đại trong khi thừa nhận tính thứ nhất của vật chất đã:

- A. Đồng nhất vật chất với nguyên tử và khối lượng
- B. Coi vật chất là một phạm trù triết học, dùng để chỉ thực tại khách quan
- C. **Đồng nhất vật chất với vật thể**
- D. Cả A,B,C đều sai

Câu 27. Vị mặn của muối là do cảm giác của con người quy định. Luận điểm đó thuộc quan điểm nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
 - C. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
 - D. **Chủ nghĩa duy tâm chủ quan**
-

Câu 28. Chọn câu trả lời đúng?

- A. Thực tiễn cách mạng của giai cấp tư sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời của triết học Mác
 - B. Thực tiễn cách mạng của giai cấp nông dân là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời của triết học Mác
 - C. Thực tiễn cách mạng của giai cấp địa chủ phong kiến là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời của triết học Mác
 - D. **Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời của triết học Mác**
-

Câu 29. Khẳng định nào sau đây là sai:

- A. Triết học Mác là sự kết hợp phép biện chứng của Hêghen và chủ nghĩa duy vật của Phoiobắc
 - B. Triết học Mác là sự thống nhất giữa phương pháp biện chứng và thế giới quan duy vật.
 - C. Triết học Mác kế thừa và cải tạo phép biện chứng của Hêghen trên cơ sở duy vật
 - D. **Triết học Mác là sự kế thừa quan điểm duy tâm chủ quan**
-

Câu 30. Khẳng định nào sau đây là sai:

- A. **Triết học Mác là khoa học của mọi khoa học**
- B. Vấn đề cơ bản của triết học gồm hai mặt
- C. Triết học là hạt nhân lý luận của thế giới quan
- D. Vấn đề cơ bản của triết học là giải quyết mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại

Câu 31. Chỉ ra câu trả lời đúng: Tiền đề lý luận trực tiếp của sự ra đời chủ nghĩa Mác là gì?

- A. Triết học duy vật cổ đại Hy Lạp
- B. Kinh tế học tư sản hiện đại
- C. Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.
- D. Cả A, B và c đều sai

Câu 32. Một học thuyết triết học chỉ mang tính nhất nguyên khi nào?

- A. Khi thừa nhận tính thống nhất của thế giới
 - B. Khi không thừa nhận tính thống nhất của thế giới
 - C. **Khi thừa nhận một trong hai thực thể vật chất hoặc tinh thần là bản nguyên của thế giới**
 - D. Khi thừa nhận hai thực thể vật chất và tinh thần cùng tồn tại
-

Câu 33. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. **Triết học Mác ra đời vào giữa thế kỷ XIX là một tất yếu lịch sử**
 - B. Triết học Mác ra đời do thiên tài của Mác và Ăng ghen
 - C. Triết học Mác ra đời là hoàn toàn ngẫu nhiên
 - D. Triết học Mác ra đời để thực hiện mục đích đã được định trước
-

Câu 34. Chọn câu trả lời đúng. Lênin đưa ra định nghĩa hoàn chỉnh về giai cấp trong tác phẩm nào?

- A. Bàn về công đoàn
 - B. Cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxky
 - C. **Sáng kiến vĩ đại**
 - D. Bệnh áu trĩ “tả khuynh” trong phong trào công sản
-

Câu 35. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Thời kỳ lịch sử nào sau đây Lênin phát triển toàn diện triết học Mác và lãnh đạo phong trào công nhân Nga, chuẩn bị cho cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- A. Thời kỳ 1893 - 1907
 - B. **Thời kỳ 1907 - 1917**
 - C. Thời kỳ 1917 - 1924
 - D. Thời kỳ từ 1924 đến nay
-

Câu 36. Chọn phương án trả lời đúng. Câu nói “Sống chết có mệnh, giàu sang do trời” thể hiện quan điểm:

- A. Nhất nguyên
- B. Nhị nguyên
- C. Duy tâm chủ quan
- D. **Duy tâm khách quan**

Câu 37. Lựa chọn đáp án đúng. Câu nói “vẻ đẹp không nằm trong đôi má hồng của người thiếu nữ mà ở trong con mắt của kẻ si tình” thể hiện quan điểm triết học nào?

- A. Duy vật biện chứng
- B. **Duy tâm chủ quan**
- C. Duy tâm khách quan
- D. Duy vật siêu hình

Câu 38. Chỉ rõ đâu là câu trả lời chính xác. Câu nói “Không ai tắm hai lần trên một dòng sông” thể hiện quan điểm triết học gì?

- A. Quan điểm biện chứng
 - B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - C. Quan điểm duy tâm khách quan
 - D. Cả B và C
-

Câu 39. Điền từ đúng vào nhận định “Sự xuất hiện của giai cấp [vô sản] trên vũ đài lịch sử với tư cách là một lực lượng chính trị - xã hội độc lập là nhân tố chính trị - xã hội quan trọng cho sự ra đời của triết học Mác”

Chọn đáp án đúng. Câu nói “Tồn tại nghĩa là được cảm nhận” chỉ quan điểm triết học gì?

- A. Duy vật biện chứng
 - B. Duy tâm chủ quan
 - C. Duy tâm khách quan
 - D. Duy vật siêu hình
-

Câu 40. Điền từ để có một định nghĩa đúng “Thế giới quan là quan niệm triết học dùng để chỉ hệ thống các tri thức, quan điểm, tình cảm, niềm tin, lý tưởng xác định về [thế giới] và vị trí của con người (bao hàm cả cá nhân, xã hội và nhân loại) trong thế giới đó”?

Ca dao tục ngữ có câu “Có thực mới vực được đạo”, thể hiện lập trường triết học gì?

- A. Chủ nghĩa duy tâm thần bí
 - B. Chủ nghĩa duy chủ quan
 - C. Cả A và B
 - D. Chủ nghĩa duy vật
-

Câu 41. Chỉ rõ câu nói “Hiểu biết đích thực là biết rằng mình không biết gì cả” thể hiện tư tưởng gì?

- A. Thuyết bất khả tri
- B. Thuyết khả tri
- C. Thuyết hoài nghi
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 42. Điền từ đúng và mệnh đề sau: “C.Mác và Ph.Ăngghen đã khắc phục tính chất trực quan, siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ và khắc phục tính chất duy tâm, thần bí của phép biện chứng duy tâm, sáng tạo ra một chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, đó là chủ nghĩa [duy vật biện chứng]” Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, triết học có nguồn gốc:

- A. Tự nhiên và xã hội
 - B. Nhận thức và xã hội
 - C. Khoa học và tự nhiên
 - D. Cả A,B,C đều sai
-

Câu 43. Triết học ra đời ở chế độ xã hội nào?

- A. Chế độ cộng sản nguyên thủy
 - B. Chế độ chiếm hữu nô lệ
 - C. Chế độ phong kiến
 - D. Chế độ Tư bản chủ nghĩa
-

Câu 44. Hoàn thiện mệnh đề sau: “Triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về [thế giới] và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy” Cho đến nay, chủ nghĩa duy vật được thể hiện dưới mấy hình thức cơ bản?

- A. 1
 - B. 2
 - C. 3
 - D. 4
-

Câu 45. Chủ nghĩa duy vật chất phác là kết quả nhận thức của các nhà triết học thời kỳ nào?

- A. Thời cổ đại
- B. Thời kỳ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII
- C. Những năm 40 của thế kỷ XIX, do Mác và Ăng ghen xây dựng

Câu 46. Xem vật chất và tinh thần là bản nguyên quyết định nguồn gốc và sự vật động của thế giới là học thuyết:

- A. Thuyết khả tri
 - B. Thuyết bất khả tri
 - C. Thuyết nhất nguyên luận
 - D. **Thuyết nhị nguyên luận**
-

Câu 47. Nhận thức đối tượng ở trạng thái cô lập, tách rời là phương pháp:

- A. Duy tâm khách quan
 - B. Duy tâm chủ quan
 - C. **Phương pháp siêu hình**
 - D. Phương pháp biện chứng
-

Câu 48. Nhận thức đối tượng trong các mối liên hệ phổ biến vốn có của nó là phương pháp:

- A. Duy tâm khách quan
 - B. Duy tâm chủ quan
 - C. Phương pháp siêu hình
 - D. **Phương pháp biện chứng**
-

Câu 50. Cùng với sự phát triển của tư duy con người, phương pháp biện chứng đã trải qua mấy giai đoạn phát triển?

- A. 3
 - B. 4
 - C. 5
 - D. 6
-

Câu 51. Thực tiễn cách mạng của giai cấp nào là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời của triết học Mác?

- A. Giai cấp Phong kiến
- B. Giai cấp Tư sản
- C. Giai cấp nông dân
- D. **Giai cấp vô sản**

Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 1. Kết hợp giữa chủ nghĩa duy tâm chủ quan và chủ nghĩa duy tâm khách quan tạo thành quan điểm triết học duy vật. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 2. Quan điểm cho rằng: Đặc trưng cơ bản nhất của mọi sự vật, hiện tượng là sự tồn tại lệ thuộc vào cảm giác của con người, là triết học duy tâm chủ quan. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 3. Chọn đáp án đúng về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

A. Vật chất quyết định ý thức và ý thức tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động của con người.

B. Ý thức tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động của con người.

C. Vật chất quyết định ý thức

D. Ý thức và vật chất tác động lẫn nhau

=====

Câu 4. Theo quan điểm duy vật biện chứng. Không gian là:

A. Khoảng trống

B. Kết cấu, độ dài ngắn, cao thấp

C. Hình thức tồn tại của vật chất xét về mặt quang tính, sự cùng tồn tại, trật tự, kết cấu và sự tác động lẫn nhau.

D. Cả A, B, C đều sai

=====

Câu 5. Chọn đáp án đúng về vật chất theo quan điểm của chủ nghĩa Mác?

A. Vật chất là cái mà khi tác động vào các giác quan của con người thì đem lại cho con người cảm giác

B. Vật chất là cái mà khi tác động vào các giác quan của con người thì không đem lại cho con người cảm giác

C. Vật chất tồn tại tách biệt với giác quan của con người

D. Cả B và C

=====

Câu 6. Lý giải mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Quan điểm Duy tâm cho rằng:

- A. Ý thức là sản phẩm của vật chất có tổ chức cao là bộ não người
- B. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan
- C. Ý thức là sự phản ánh của thế giới khách quan vào óc người trên cơ sở của lao động và ngôn ngữ

D. Ý thức là cái có trước và quyết định vật chất

=====

Câu 7. Đâu là quan điểm duy vật biện chứng?

- A. Ý thức tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người**
- B. Nguyên nhân vận động nằm ngoài sự vật
- C. Ý thức có trước và quyết định vật chất
- D. Không gian, thời gian, vận động và vật chất tách rời nhau

=====

Câu 8. Chọn đáp án đúng. Quan điểm duy tâm được hiểu như thế nào?

- A. Ý thức tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người
- B. Nguyên nhân vận động nằm ngoài sự vật
- C. Ý thức có trước và quyết định vật chất**
- D. Không gian, thời gian, vận động và vật chất tách rời nhau

=====

Câu 9. Theo quan điểm duy vật biện chứng thì vận động là mọi biến đổi nói chung, đúng hay sai?

- A. Đúng**
- B. Sai

=====

Câu 10. Phép biện chứng duy vật của Mác có đặc trưng nào sau đây?

- A. Ngây thơ chất phác
- B. Biện chứng của ý niệm tuyệt đối
- C. Thông nhất giữa thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật**
- D. Giản đơn, máy móc

Câu 11. Hêghen là nhà triết học duy vật biện chứng, đúng hay sai?

- A. Đúng**

B. Sai

Câu 12. Chọn câu trả lời đúng. Theo quan điểm của triết học duy vật biện chứng thì bản chất của nhận thức là:

- A. Tuỳ vào năng lực bẩm sinh
 - B. Sự nỗ lực của từng cá nhân
 - C. Sự phản ánh tích cực, sáng tạo thế giới vật chất vào bộ óc con người**
 - D. Dựa vào sự phong phú của hiện thực khách quan
-

Câu 13. Nguyên lý của phép biện chứng duy vật gồm:

- A. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển**
 - B. Nguyên nhân và kết quả
 - C. Tất nhiên và ngẫu nhiên
 - D. Nội dung và hình thức
-

Câu 14. Phát triển có những tính chất chủ quan. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 15. Quan niệm duy vật biện chứng cho rằng:

- A. Sự vật hiện tượng tồn tại biệt lập, không vận động, không phát triển
 - B. Mọi sự vật hiện tượng tồn tại trong sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau**
 - C. Liên hệ của sự vật hiện tượng là chủ quan và phổ biến
 - D. Các sự vật của thế giới không có sự ràng buộc lẫn nhau
-

Câu 16. Cho rằng cảm giác là nền tảng của mối liên hệ giữa các sự vật là quan điểm duy tâm chủ quan. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 17. Theo quan điểm duy vật biện chứng có mấy cặp phạm trù cơ bản?

- A. Bốn cặp phạm trù
- B. Năm cặp phạm trù
- C. Sáu cặp phạm trù**

D. Bảy cặp phạm trù

Câu 18. Chọn phương án trả lời đúng. Cái riêng là gì?

- A. Là phạm trù triết học dùng để chỉ một sự vật, hiện tượng nhất định
 - B. Là phạm trù triết học chỉ thuộc tính của sự vật, lặp lại trong nhiều sự vật khác
 - C. Là phạm trù triết học chỉ thuộc tính của sự vật, không lặp lại ở đâu khác
 - D. Là cái đơn nhất
-

Câu 18. Phạm trù nào dùng để chỉ những mặt, những thuộc tính không những có ở một sự vật, hiện tượng nào đó, mà còn lặp lại trong nhiều sự vật, hiện tượng khác?

- A. Phạm trù Cái riêng
 - B. **Phạm trù Cái chung**
 - C. Phạm trù Cái đơn nhất
 - D. Cả A, B, C
-

Câu 19. Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất. Theo quan điểm duy vật biện chứng:

- A. Cái riêng tồn tại tách rời cái chung
 - B. Cái chung tồn tại bên ngoài cái riêng
 - C. **Cái chung và cái đơn nhất chỉ tồn tại trong cái riêng, như là các mặt của cái riêng**
 - D. Các phương án trên đều đúng
-

Câu 20. Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng:

- A. Nguyên nhân của mọi hiện tượng là ở một thực thể tinh thần tồn tại bên ngoài con người
- B. **Nguyên nhân sinh ra kết quả nên thường có trước kết quả**
- C. Liên hệ nhân quả có tính chủ quan
- D. Nguyên nhân và kết quả chỉ là những kí hiệu mà con người dùng để ghi lại cảm giác của mình

Câu 21. Chọn phương án trả lời đúng. Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng:

- A. Trong quá trình vận động, phát triển, nguyên nhân có thể chuyển hóa thành kết quả
 - B. Kết quả có trước và sinh ra nguyên nhân
 - C. Nguyên nhân và kết quả phụ thuộc vào ý thức của con người
 - D. Cả A, B, C đều đúng
-

Câu 22. Quan điểm cho rằng: Cái do nguyên nhân cơ bản bên trong sự vật, hiện tượng quy định và trong điều kiện nhất định phải xảy ra đúng như thế không thể khác là cái Tất nhiên. Đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai
-

Câu 23. Chọn câu trả lời đúng. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ngẫu nhiên là:

- A. Dùng để chỉ mối liên hệ không bản chất, do nguyên nhân, hoàn cảnh bên ngoài quy định nên có thể xuất hiện, có thể không xuất hiện, có thể xuất hiện thế này hoặc có thể xuất hiện thế khác.
 - B. Cái do nguyên nhân cơ bản bên trong kết cấu vật chất quyết định, trong những điều kiện nhất định phải xảy ra đúng như thế, không thể khác
 - C. Cái nhất định phải xảy ra
 - D. Cái do nguyên nhân bên trong quy định
-

Câu 24. Phép biện chứng duy vật có ba quy luật cơ bản. Đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai
-

Câu 25. Quá trình nhận thức gồm 3 giai đoạn, đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai
-

Câu 26. Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng: Vận động là thuộc tính cố hữu của vật chất. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 27. Bản chất và hiện tượng đều tồn tại khách quan trong mỗi liên hệ hữu cơ, cái này không thể tồn tại thiếu cái kia là quan điểm của duy vật biện chứng. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 28. Quan điểm “Là tổng thể các tiền đề của sự biến đổi, sự hình thành của hiện thực mới, là cái có thể có, nhưng ngay lúc này thì chưa có” chỉ phạm trù nào?

A. Phạm trù Khả năng

B. Phạm trù Hiện thực

C. Phạm trù Nguyên nhan

D. Phạm trù Kết quả

Câu 29. Xác định mối quan hệ giữa khả năng và hiện thực theo quan điểm của triết học Mác?

A. Khả năng chính là hiện thực

B. Khả năng và hiện thực tách rời nhau

C. Khả năng và hiện thực thống nhất biện chứng với nhau

D. Gồm cả A và B

Câu 30. Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất. Quy luật được hiểu là:

A. Mỗi liên hệ bên trong của sự vật

B. Tất cả các mối liên hệ của sự vật

C. Mọi liên hệ phổ biến, khách quan, bản chất, bền vững, tất yếu giữa các đối tượng và nhất định tác động khi có các điều kiện phù hợp.

D. Cả A và B

Câu 31. Trong quan điểm của triết học Mác - Lê nin thi Bản chất là gì?

- A. Dùng để chỉ tổng thể các mối liên hệ khách quan, tất nhiên, tương đối ổn định bên trong, quy định sự vận động, phát triển của đối tượng và thể hiện mình qua các hiện tượng tương ứng của đối tượng.
- B. Biểu hiện ra bên ngoài của những mặt, những mối liên hệ làm nên sự vật
- C. Tổng hợp các mặt, các yếu tố, quá trình tạo nên sự vật
- D. Những mối liên hệ bên trong sự vật
-

Câu 32. Lựa chọn đáp án đúng. Hình thức là gì?

- A. Tổng hợp các mặt, các yếu tố, quá trình tạo nên sự vật
- B. Dùng để chỉ phương thức tồn tại, biểu hiện và phát triển của sự vật, hiện tượng; là hệ thống các mối liên hệ tương đối bền vững giữa các yếu tố cấu thành của sự vật hiện tượng.
- C. Chỉ là cái bề ngoài của sự vật
- D. Cả A, B, C đều đúng
-

Câu 33. Chọn phương án đúng. Hiện tượng là gì theo quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng?

- A. Là những mối liên hệ ở bên trong sự vật.
- B. Là phạm trù triết học dùng để chỉ những biểu hiện của các mặt, mối liên hệ tất nhiên tương đối ổn định ở bên ngoài; là mặt dễ biến đổi hơn và là hình thức thể hiện của bản chất đối tượng
- C. Tổng hợp các mặt, các yếu tố, quá trình tạo nên sự vật
- D. Những mối liên hệ bên ngoài sự vật
-

Câu 34. Xác định câu trả lời đúng. Bước nhảy là gì?

- A. Có những thay đổi về lượng
- B. Khi thay đổi về lượng đạt đến điểm nút
- C. Chỉ giai đoạn chuyển hóa cơ bản về chất của sự vật, hiện tượng do những thay đổi về lượng trước đó gây ra.
- D. Cả A và B

Câu 35. Chọn phương án trả lời đúng về Chất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

- A. Tính quy định khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng
 - B. Thông nhất hữu cơ các thuộc tính, yếu tố tạo nên sự vật, hiện tượng làm cho sự vật, hiện tượng là nó mà không phải là sự vật, hiện tượng khác.
 - C. Đặc điểm cơ bản của chất là tương đối ổn định
 - D. Cả A, B, C đều đúng
-

Câu 36. Chọn phương án trả lời đúng. Bước nhảy cục bộ là gì?

- A. Làm thay đổi tất cả các mặt của sự vật
 - B. Chỉ làm thay đổi một số mặt, một số yếu tố, một số bộ phận
 - C. Làm sự vật thay đổi mau chóng
 - D. Không làm thay đổi sự vật
-

Câu 37. Chọn đáp án đúng theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin về thực tiễn?

- A. Toàn bộ những hoạt động vật chất – cảm tính
 - B. Có tính lịch sử - xã hội của con người
 - C. Nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội phục vụ con người
 - D. Cả A, B, C đều đúng
-

Câu 38. Xác định các hình thức của nhận thức cảm tính gồm:

- A. Cảm giác, tri giác
 - B. Tri giác, biểu tượng
 - C. Khái niệm, phán đoán, suy luận
 - D. Cảm giác, tri giác, biểu tượng
-

Câu 39. Theo quan điểm duy vật biện chứng, thời gian là: Một hình thức tồn tại của vật chất vận động xét về mặt độ dài diễn biến. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 40. Phép biện chứng thời cổ đại có đặc trưng nào sau đây?

A. Ngây thơ chất phác

B. Biện chứng của ý niệm tuyệt đối

C. Thông nhất giữa thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật

D. Giản đơn, máy móc

=====

Câu 41. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Nội dung phép biện chứng duy vật bao gồm:

A. Hai nguyên lí cơ bản của phép biện chứng duy vật

B. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

C. Ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

D. Cả A, B, C

=====

Câu 42. Xác định nhận thức lý tính có những hình thức nào?

A. Cảm giác, tri giác, biểu tượng

B. Phán đoán / suy luận

C. Khái niệm / suy luận

D. Khái niệm/ phán đoán/ suy luận

=====

Câu 43. Tìm câu trả lời đúng. Các tính chất của chân lý?

A. Tính khách quan; tính tương đối; tính tuyệt đối; tính cụ thể

B. Tính khách quan; tính toàn diện; tính lịch sử cụ thể

C. Tính khách quan, tính kế thừa

D. Cả A, B, C đều không đúng

=====

Câu 44. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Chủ nghĩa duy vật biện chứng quan niệm Nội dung là:

A. Dùng để chỉ tổng thể tất cả các mặt, yếu tố tạo nên sự vật

B. Phương thức tồn tại phát triển của sự vật

C. Hệ thống các mối liên hệ tương đối bền vững giữa các yếu tố tạo nên sự vật

D. Là cái bên ngoài của sự vật

Câu 45. Quan niệm thừa nhận sự tồn tại hiện thực của thế giới tự nhiên, nhưng lại cho rằng nguồn gốc của nó là “sự tha hóa” của “tinh thần thế giới” thuộc trường phái triết học nào?

- A. Duy vật biện chứng
 - B. Duy vật siêu hình
 - C. Duy tâm khách quan**
 - D. Duy tâm chủ quan
-

Câu 46. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì:

- A. Vận động của vật chất không được bảo toàn
 - B. Vận động của vật chất được bảo toàn về số lượng, không được bảo toàn về chất lượng
 - C. Vận động của vật chất không được bảo toàn về số lượng, được bảo toàn về chất lượng
 - D. Vận động của vật chất được bảo toàn về số lượng và chất lượng**
-

Câu 47. Điền từ đúng cho định nghĩa Vật chất của Lênin: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại chụp lại, phản ánh, và [**tồn tại**] không phụ thuộc vào cảm giác”

Kiến tạo để có một khái niệm đúng “Bản chất của ý thức là hình ảnh [**chủ quan**] của thế giới khách quan, là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan vào đầu óc con người”?

Xác định câu trả lời sai về sự phát triển. Phát triển là:

- A. Vận động của sự vật làm nảy sinh cái mới
 - B. Vận động tiến lên của sự vật từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn
 - C. Vận động đi lên, có tính kế thừa
 - D. Vận động chỉ của giới tự nhiên**
-

Câu 48. Điền từ để tạo nên đáp án đúng cho quan điểm: “[**Chất**] là khái niệm dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng; là sự thống nhất hữu cơ của các thuộc tính, yếu tố tạo nên sự vật, hiện tượng làm cho sự vật, hiện tượng là nó mà không phải là sự vật, hiện tượng khác”

Tạo nên một khái niệm đúng bằng việc lựa chọn đáp án “[....] là khái niệm dùng để chỉ giai đoạn chuyển hóa cơ bản về chất của sự vật, hiện tượng do những thay đổi về lượng trước đó gây ra, là bước ngoặt cơ bản trong sự biến đổi về lượng”?

- A. Độ
 - B. Điểm nút
 - C. Lượng
 - D. **Bước nhảy**
-

Câu 49. Chọn đáp án đúng để hoàn thiện nhận định sau: “[.....] là phạm trù triết học dùng để chỉ tổng thể các mối liên hệ khách quan, tất nhiên, tương đối ổn định bên trong, quy định sự vận động, phát triển của đối tượng và thể hiện mình qua các hiện tượng tương ứng của đối tượng”?

- A. Nội dung
 - B. Hình thức
 - C. **Bản chất**
 - D. Hiện tượng
-

Câu 50. Tạo nên một khái niệm đúng bằng việc điền từ “Phạm trù [**triết học**] là hình thức hoạt động trí óc phổ biến của con người, là những mô hình tư tưởng phản ánh những thuộc tính và mối liên hệ vốn có ở tất cả các đối tượng”

Chọn đáp án đúng để hòa thiện quan điểm: “[] là mối liên hệ phổ biến, khách quan, bản chất, bền vững, tất yếu giữa các đối tượng và nhất định tác động khi có các điều kiện phù hợp.”

- A. Quy luật
- B. Vật chất
- C. Ý thức

D. Chân lý

Câu 51. Tổng hợp: Cảm giác, tri giác, biểu tượng là các hình thức của:

- A. Chân lý
 - B. Nhận thức lý tính
 - C. Nhận thức cảm tính**
 - D. Thực tiễn
-

Câu 52. Chỉ ra khuynh hướng tiến lên của sự vận động của sự vật, hiện tượng là quy luật gì?

- A. Quy luật lượng chất
 - B. Quy luật phủ định của phủ định**
 - C. Quy luật mâu thuẫn
 - D. Cả A, B, C đều đúng
-

Câu 53. Chọn phương án trả lời đúng. Theo quan điểm của triết học Mác thì “đường xoáy ốc” là khái niệm dùng để chỉ sự vận động của những nội dung mang tính:

- A. Toàn diện
 - B. Ké thừa**
 - C. Phát triển
 - D. Khách quan
-

Câu 54. Tạo ra một khái niệm đúng bằng việc chọn đáp án “sự xuất hiện [] và hình thành bộ óc con người có năng lực phản ánh hiện thực khách quan là nguồn gốc tự nhiên của ý thức”?

- A. Con người**
- B. Lao động
- C. Thượng đế
- D. Thế giới

Câu 55. Mệnh đề nào dưới đây không phù hợp với quan điểm của triết học Mác – Lenin?

- A. Nhiều khả năng chỉ sinh ra một hiện thực duy nhất.
 - B. Hiện thực luôn chứa khả năng mới.
 - C. Nhà doanh nghiệp kinh doanh bị thua lỗ do chưa tính hết được mọi khả năng bất lợi có thể xảy ra.
 - D. Để khả năng biến thành hiện thực không phải chỉ cần một điều kiện mà là tập hợp những điều kiện.
-

Câu 56. Sử dụng cụm từ thích hợp để có nhận định đúng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức: “Vật chất và ý thức có mối quan hệ [], trong đó vật chất quyết định ý thức, còn ý thức tác động tích cực trở lại vật chất”?

- A. Song trùng
 - B. Biện chứng
 - C. Khách quan
 - D. Phụ thuộc
-

Câu 57. Điền từ để có nội dung đúng theo quan điểm của triết học Mác: “[**Lượng**] là khái niệm dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật, hiện tượng về mặt quy mô, trình độ phát triển, các yếu tố biểu hiện ở số lượng các thuộc tính, ở tổng số các bộ phận, ở đại lượng, ở tốc độ và nhịp điệu vận động và phát triển của sự vật hiện tượng”

Xác định câu trả lời đúng. Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng:

- A. Tất nhiên đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển của sự vật, hiện tượng. Ngẫu nhiên không có vai trò gì
- B. Sự tồn tại của cái ngẫu nhiên phụ thuộc vào tất nhiên
- C. Tất nhiên đóng vai trò chi phối sự phát triển, ngẫu nhiên có thể làm cho sự phát triển diễn ra nhanh hay chậm
- D. Các phương án trên đều đúng

Câu 58. Xác định mệnh đề sai theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin?

- A. Không có cái chung thuần túy tồn tại ngoài cái riêng, cái chung tồn tại thông qua cái riêng.
 - B. Chỉ có cái tất nhiên mới có nguyên nhân, còn ngẫu nhiên không có nguyên nhân.**
 - C. Cả cái tất nhiên và ngẫu nhiên đều mang tính khách quan.
 - D. Tất nhiên và ngẫu nhiên có thể chuyển hóa cho nhau trong những điều kiện nhất định.
-

Câu 59. Chọn từ thích hợp để có một khái niệm đúng “Bản chất của ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực [**khách quan**] của óc người”?

- Xác định quan niệm sai về phủ định biện chứng?
- A. Phủ định có tính kế thừa
 - B. Phủ định là chấm dứt sự phát triển**
 - C. Phủ định đồng thời cũng là khẳng định
 - D. Phủ định có tính khách quan, phổ biến
-

Câu 60. Chọn đáp án sai. Trong hoạt động thực tế:

- A. Thay đổi chất của sự vật trên cơ sở tích luỹ về lượng
 - B. Phải kiên quyết thực hiện bước nhảy khi đã tới điểm diễn nút
 - C. Phải chống tư tưởng rụt rè, bảo thủ
 - D. Không cần tích luỹ về lượng mà có thể thay đổi luôn chất của sự vật**
-

Câu 61. Lựa chọn đáp án đúng. Đầu tranh giữa các mặt đối lập là:

- A. Tương đối
- B. Tuyệt đối**
- C. Không có cái gì là tuyệt đối

D. Chỉ tuyệt đối khi đặt nó trong trường hợp cụ thể

Câu 62. Lựa chọn câu trả lời đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

- A. Mỗi liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật với nhau, còn bản thân sự vật không có mối liên hệ
 - B. Mỗi liên hệ của sự vật chỉ do ý chí của con người tạo ra, còn bản thân sự vật không có mối liên hệ.
 - C. Mỗi liên hệ của sự vật không chỉ diễn ra giữa các sự vật mà còn diễn ra ngay trong bản thân sự vật**
 - D. Tất cả các đáp án trên đều đúng
-

Câu 63. Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác – Lê nin?

- A. Nguồn gốc của sự phát triển là ở bên ngoài sự vật
 - B. Nguồn gốc của sự phát triển là do mâu thuẫn bên trong của sự vật quy định**
 - C. Nguồn gốc của sự phát triển là do ý thức, tinh thần của con người quy định
 - D. Nguồn gốc của sự phát triển là do “Ý niệm” quy định
-

Câu 64. Lòng ghép để điền từ đúng vào câu sau : “[.....] tồn tại trong [] và thông qua cái riêng mà biểu hiện sự tồn tại của mình”

- A. Cái riêng / cái chung
 - B. Cái chung / cái riêng**
 - C. Cái chung / cái đơn nhất
 - D. Cái đơn nhất / cái riêng
-

Câu 65. Làm rõ câu nói: “Miệng nam mô, bụng bồ dao găm” thể hiện quan điểm nào dưới đây?

- A. Hiện tượng phản ánh trùng khớp với bản chất
- B. Hiện tượng là cái thể hiện bên ngoài, bản chất là cái bên trong của sự vật.
- C. Hiện tượng và bản chất về cơ bản là phù hợp với nhau.
- D. Hiện tượng phản ánh không đúng với bản chất**

Câu 66. Chọn phương án trả lời đúng. Rơnghen phát hiện ra tia X vào thời gian nào?

- A. 1895
- B. 1896
- C. 1897
- D. 1901

Câu 67. Chọn câu trả lời đúng. Vận động của các nguyên tử, các quá trình hóa hợp và phân giải các chất, là hình thức vận động:

- A. Vận động cơ học
- B. Vận động vật lý
- C. Vận động hóa học
- D. Vận động sinh học

Câu 68. Xác định đáp án đúng. Học thuyết phủ nhận khả năng nhận thức của con người là học thuyết nào?

- A. Khả tri luận
- B. Bất khả tri
- C. Hoài nghi luận
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 69. Xác định phương án trả lời đúng trong việc sắp xếp các hình thức vận động theo thứ tự từ thấp đến cao?

- A. 1.vận động vật lí/ 2.vận động cơ học/ 3.vận động sinh học/ 4.vận động xã hội/ 5.vận động hóa học.
- B. 1.vận động cơ học/ 2.vận động vật lí/ 3.vận động sinh học/ 4.vận động xã hội/ 5.vận động hóa học.
- C. 1.vận động cơ học/ 2.vận động vật lí/ 3.vận động hóa học/4.vận động sinh học/5.vận động xã hội.
- D. 1.vận động vật lí /2.vận động cơ học/ 3.vận động sinh học/ 4.vận động xã hội/ 5.vận động hóa học.

Câu 70. Chọn phương án chỉ quan điểm duy vật siêu hình?

- A. Ý thức tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.
- B. Nguyên nhân vận động là do thượng đế.
- C. Ý thức có trước và quyết định vật chất.
- D. Không gian, thời gian, vận động và vật chất tách rời nhau.

Câu 71. Chọn câu trả lời sai về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức?

- A. Thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức
- B. Thực tiễn là mục đích của nhận thức
- C. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý
- D. Thực tiễn tách rời nhận thức

Câu 72. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Các sự vật vừa tồn tại khách quan, vừa quy định và chuyển hóa lẫn nhau:

- A. Là quan điểm duy tâm
- B. Là quan điểm biện chứng
- C. Là quan điểm duy vật biện chứng
- D. Là quan điểm duy vật siêu hình

Câu 73. Tất nhiên và ngẫu nhiên đều tồn tại khách quan trong sự thống nhất hữu cơ là quan điểm của:

- A. Chủ nghĩa quy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- C. Chủ nghĩa duy vật thời cổ đại và chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Gồm cả B và C

Câu 74. Lựa chọn câu trả lời đúng. Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng mối quan hệ giữa nội dung và hình thức thể hiện ở chỗ:

- A. Nội dung và hình thức không có mối liên hệ
- B. Nội dung và hình thức gắn bó với nhau là do cảm giác của con người.
- C. Nội dung và hình thức của sự vật, hiện tượng thống nhất chặt chẽ trong mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau, nhưng nội dung giữ vai trò quyết định
- D. Hình thức quyết định nội dung

Câu 75. Chọn đáp án đúng về mâu thuẫn biện chứng trong chủ nghĩa duy vật?

- A. Vừa thống nhất, vừa đấu tranh
 - B. Vừa loại trừ, vừa chuyển hóa lẫn nhau giữa các mặt đối lập
 - C. Sự tác động theo khuynh hướng phủ định sạch sẽ
 - D. Cả A và B
-

Câu 76. Xác định câu trả lời đúng. Quan điểm Duy tâm chủ quan cho rằng Nhận thức là:

- A. Phức hợp của cảm giác
 - B. Sự hồi tưởng lại của ý niệm
 - C. Sự phản ánh tái tạo lại hiện thực trong tư duy trên cơ sở thực tiễn
 - D. Sự phản ánh thế giới khách quan một cách máy móc
-

Câu 77. Suy luận để thấy Thực tiễn có các loại hình nào?

- A. Sản xuất vật chất
 - B. Sản xuất vật chất / hoạt động chính trị xã hội
 - C. Sản xuất vật chất / hoạt động chính trị xã hội / Thực nghiệm khoa học
 - D. Hoạt động chính trị xã hội/ Thực nghiệm khoa học
-

Câu 78. Chỉ rõ giai đoạn sau của quá trình nhận thức là:

- A. Nhận thức lý tính
 - B. Nhận thức cảm tính
 - C. Cả A và B đều đúng
 - D. Cả A và B đều sai
-

Câu 79. “Hình thức tồn tại của vật chất vận động xét về mặt độ dài diension, sự kế tiếp của các quá trình” là thể hiện của khái niệm nào?

- A. Không gian
 - B. Thời gian
 - C. Vận động
 - D. Đứng im
-

Câu 80. Điền từ để có một khái niệm đúng “Bản chất của thế giới là [vật chất], thế giới thống nhất ở tính vật chất”?

Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại được trình bày bằng những khái niệm nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn, đối lập
 - B. Độ; điểm nút
 - C. Chất; lượng; độ; điểm nút; bước nhảy**
 - D. Bước nhảy, kế thừa, đối lập, mâu thuẫn
-

Câu 81. Xác định câu trả lời sai. Mọi chân lý đều có tính chất:

- A. Khách quan
 - B. Tương đối
 - C. Tuyệt đối**
 - D. Trừu tượng**
-

Câu 82. Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác – Lênin?

- A. Phát triển của sự vật không có tính kế thừa
 - B. Phát triển của sự vật có tính kế thừa, nhưng đó là sự kế thừa nguyên xi cái cũ hoặc lắp ghép từ cái cũ sang cái mới một cách máy móc về mặt hình thức
 - C. Phát triển của sự vật có tính kế thừa, nhưng trên cơ sở có phê phán, chọn lọc, cải tạo và phát triển**
 - D. Phát triển của sự vật có tính kế thừa, nhưng là quá trình bằng phẳng liên tục theo đường thẳng đứng.
-

Câu 83. Tìm phương án trả lời đúng nhất. Quan điểm nào cho rằng: Phát triển chỉ là sự tăng lên hoặc giảm đi về mặt lượng, chỉ là sự tuần hoàn, lặp đi lặp lại mà không có thay đổi về chất, không có sự ra đời của sự vật, hiện tượng mới?

- A. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm
 - B. Quan điểm siêu hình**
 - C. Quan điểm duy vật biện chứng
 - D. Cả A và C
-

Câu 84. Cái cũ không bị xoá bỏ hoàn toàn mà được bảo tồn trong cái mới dưới

dạng cải biến đi, đó là tính chất gì của phủ định biện chứng?

A. Tính khách quan

B. Tính kế thừa

C. Tính phức tạp

D. Tính chu kỳ

Câu 85. Xác định câu trả lời đúng: Đặc tính chung, thống nhất của vật chất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng là gì?

A. Tính chủ quan

B. Tính phụ thuộc

C. Tính vật chất – tính tồn tại độc lập không phụ thuộc vào ý thức

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

=====

Câu 86. Kết luận về tính chất của mối liên hệ phổ biến là:

A. Tính khách quan, tính phổ biến, tính đa dạng phong phú

B. Tính khách quan, tính phổ biến

C. Tính khách quan, tính kế thừa, tính quanh co phức tạp

D. Tính chủ quan

=====

Câu 87. Xác định phương án trả lời đúng. Tính thống nhất vật chất của thế giới là cơ sở của mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng:

A. là quan điểm duy tâm chủ quan

B. là quan điểm duy vật siêu hình

C. là quan điểm duy tâm khách quan

D. là quan điểm duy vật biện chứng

=====

Câu 88. Chọn đáp án sai. Thực tiễn có vai trò như thế nào với nhận thức?

A. Động lực của nhận thức

B. Mục đích của nhận thức

C. Nguồn gốc của nhận thức

D. Nhận thức không cần có thực tiễn

=====

Câu 89. Lựa chọn câu trả lời đúng. Chủ nghĩa duy vật biện chứng quan niệm ý thức là:

- A. Sản phẩm của vật chất có tổ chức cao là bộ não người
- B. Hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan
- C. Sự phản ánh của thế giới khách quan vào óc người trên cơ sở của lao động và ngôn ngữ
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 90. Xác định câu trả lời đúng. Quan điểm duy vật biện chứng cho rằng:

- A. Ý thức là hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan
 - B. Ý thức là sự tự thân
 - C. Ý thức thuộc về đầu óc con người nên nó không phụ thuộc vào yếu tố khác
 - D. Ý thức quyết định vật chất
-

Câu 91. Điền từ đúng vào mệnh đề sau. Theo Ăngghen “vận động theo nghĩa chung nhất là mọi sự [**tồn tại**] nói chung”

Hoàn thiện mệnh đề sau bằng cách điền từ đúng. Ăngghen khẳng định “Các hình thức và các dạng khác nhau của vật chất chỉ có thể nhận thức được thông qua [**vận động**]”

Điền từ đúng để có mệnh đề hoàn chỉnh “Vận động là [**thuộc tính**] cố hữu và là phương thức tồn tại của vật chất”

Điền từ để hoàn thiện mệnh đề “Các hình thức vận động tồn tại trong [**vật chất**] không thể tách rời nhau”

Điền từ để có mệnh đề đúng về nguồn gốc ý thức của con người “sự xuất hiện của con người và sự hình thành bộ óc của con người có năng lực phản ánh hiện thực khách quan là nguồn gốc [**tự nhiên**] của ý thức”

Quan niệm “Nhân nào quả nấy” thuộc về quan điểm:

- A. Siêu hình
 - B. Biện chứng
 - C. Cả A và B đều đúng
 - D. Cả A và B đều sai
-

Câu 92. Suy luận để chọn đáp án đúng nhất: Khi con tàu đậu trên ga thì con tàu ở trạng thái nào?

- A. Vận động.
- B. Không vận động.

C. Vừa vận động, vừa đứng im.

- D. Đứng im.

Câu 93. Điền từ đúng để hoàn thiện quan điểm của C.Mác và Ăngghen “Ý thức là một sản phẩm của xã hội, và vẫn là như vậy chừng nào con người còn [tồn tại]”

Điền từ đúng để hoàn thiện quan điểm “Bản chất của ý thức là [hình ảnh] chủ quan của thế giới khách quan”

Lựa chọn câu trả lời đúng. Dân gian có câu : “Năng nhặt, chặt bị”. Câu nói đó thể hiện quan niệm:

- A. Phải chú ý tới lượng để chuyển thành chất
- B. Chỉ cần chú ý tới lượng
- C. Phải chú ý tới chất
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 94. Liên hệ thực tiễn để tìm đáp án đúng cho câu nói dân gian: “Góp gió thành bão”. Câu nói đó thể hiện quan niệm nào?

- A. Chất của sự vật thay đổi
- B. Lượng của sự vật thay đổi
- C. Tích lũy về lượng để thay đổi về chất
- D. Sự chuyển hóa từ chất thành lượng

Câu 95. Khái quát hóa để tìm đáp án đúng cho quan niệm “Cái răng, cái tóc là góc con người” phù hợp với quan điểm nào sau đây?

- A. Coi trọng tất nhiên và ngẫu nhiên
- B. Coi trọng khả năng và hiện thực
- C. Coi trọng cả nội dung lẫn hình thức
- D. Coi trọng nguyên nhân và kết quả

Câu 96. Tìm đáp án đúng cho quan niệm: “Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh” thể hiện quy luật nào?

- A. Quy luật lượng chất
- B. Quy luật mâu thuẫn

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật xã hội

Câu 97. Làm rõ nội dung câu tục ngữ “Một cây làm chằng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” thể hiện mối quan hệ:

- A. Vật chất - ý thức
 - B. Tự nhiên - ngẫu nhiên
 - C. Nội dung - hình thức
 - D. Lượng - chất
-

Câu 98. Làm rõ vấn đề để thấy vai trò của thực tiễn đối với nhận thức?

- A. Là động lực của nhận thức/ là cơ sở của nhận thức
 - B. Là mục đích của nhận thức / là tiêu chuẩn kiểm tra nhận thức
 - C. Là cơ sở, động lực của nhận thức/ là mục đích của nhận thức/ là tiêu chuẩn của chân lý
 - D. Là cơ sở của nhận thức
-

Câu 99. Làm rõ câu nói “Người vô lo, vô nghĩ trẻ lâu” thể hiện quan điểm nào?

- A. Ý thức tác động tới vật chất
 - B. Vật chất có trước và quyết định ý thức
 - C. Quan điểm duy tâm khách quan
 - D. Cả vật chất và ý thức đều không có tác động.
-

Câu 100. Hoàn thiện quan điểm của triết học Mác - Lê nin bằng cách chọn từ đúng vào câu “Vật chất và ý thức có mối quan hệ [biện chứng], trong đó vật chất quyết định ý thức, còn ý thức tác động tích cực trở lại vật chất”

Điền từ đúng cho mệnh đề “Mối liên hệ là một [phạm trù] triết học dùng để chỉ các mối liên hệ ràng buộc tương hỗ, quy định và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các yếu tố, bộ phận trong một đối tượng hoặc giữa các đối tượng với nhau”

Hoàn thiện luận điểm bằng cách điền từ đúng “Phát triển là một quá trình [vận động] từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn”

Điền từ đúng cho mệnh đề “Tiến hóa là một dạng của [phát triển], diễn ra theo cách tự từ”

Hoàn thiện mệnh đề sau “[Kết quả] là phạm trù triết học dùng để chỉ những biến đổi xuất hiện do sự tương tác giữa các yếu tố mang tính nguyên nhân gây nên”

Khái quát hóa để tìm ra câu trả lời đúng. Câu nói “Học tài thi phận” thể hiện phạm trù:

- A. Tất nhiên
 - B. Ngẫu nhiên
 - C. Không tất nhiên cũng không ngẫu nhiên
 - D. Cả A và B
-

Câu 101. Phối hợp để có câu trả lời đúng. Quan điểm toàn diện có cơ sở lý luận là:

- A. Nguyên lý về sự phát triển
 - B. Quy luật mâu thuẫn
 - C. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
 - D. Tất cả các đáp án trên đều sai
-

Câu 102. Cân đối để chỉ ra câu trả lời đúng. Quan điểm “Thừa nhận chân lý khách quan, tức là chân lý không phụ thuộc vào con người và loài người” là của ai?

- A. C.Mác
 - B. Ph.Ăngghen
 - C. **Lênin**
 - D. Cả A, B, C đều sai
-

Câu 103. Suy luận để chọn ra đáp án đúng: Quy luật Lượng - Chất có vị trí, vai trò là:

- A. Chỉ ra tính chất và cách thức của sự phát triển
- B. Chỉ ra nguyên nhân động lực của sự phát triển
- C. Chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển
- D. Các phương án trên đều đúng

Câu 104. Phân tích để có đáp án đúng. Quy luật Mâu thuẫn có vị trí, vai trò là:

- A. Chỉ ra tính chất và cách thức của sự phát triển
 - B. Chỉ ra nguyên nhân, động lực của sự phát triển - là hạt nhân của phép biện chứng duy vật**
 - C. Chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển
 - D. Chỉ ra mục tiêu của sự phát triển
-

Câu 105. Khái quát hóa để chỉ ra đáp án đúng. Quy luật Phủ định của phủ định có vị trí, vai trò:

- A. Chỉ ra tính chất và cách thức của sự phát triển
 - B. Chỉ ra nguyên nhân động lực của sự phát triển
 - C. Chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển
 - D. Cả A, B, C đều đúng**
-

Câu 106. Tổng hợp để tìm ra đáp án đúng. Cách mạng tháng 8/1945 ở Việt Nam là bước nhảy nào sau đây?

- A. Toàn bộ, dần dần**
 - B. Nhỏ, cục bộ
 - C. Toàn bộ, đột biến
 - D. Lớn, đột biến
-

Câu 107. Quy vật chất về một dạng hay một vài dạng cụ thể và xem chúng là khởi nguyên của thế giới là quan niệm của chủ nghĩa duy vật thời kỳ nào?

- A. Thời kỳ cổ đại**
 - B. Thời kỳ cổ điển Đức
 - C. Thời kỳ duy vật thế kỷ XV – XVIII
 - D. Cả A,B,C đều đúng
-

Câu 108. Đồng nhất vật chất với khối lượng, coi những định luật cơ học như những chân lý không thể thêm bớt và giải thích mọi hiện tượng của thế giới theo những chuẩn mực thuần túy cơ học là quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ:

- A. Thời kỳ cổ đại
- B. Thời kỳ cổ điển Đức

C. Thời kỳ cận đại

D. Cả A,B,C đều sai

Câu 109. Tômxon phát hiện ra điện tử năm nào?

A. 1896

B. 1897

C. 1898

D. 1899

Câu 110. Năm 1895 Ronghen phát hiện ra:

A. Điện tử

B. Hiện tượng phóng xạ

C. Thuyết tương đối hẹp

D. Tia X

Câu 111. Định nghĩa vật chất của V.I.Lênin được đưa ra trong tác phẩm nào?

A. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán

B. Bút ký triết học

C. Làm gì

D. Nhà nước và cách mạng

Câu 112. Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định cách thức tồn tại của vật chất là:

A. Không gian, thời gian

B. Vận động

C. Đứng im

D. Cả A,B,C đều sai

Câu 113. Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định hình thức tồn tại của vật chất là:

A. Không gian, thời gian

B. Vận động

C. Đứng im

D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 114. Vật chất tồn tại bằng cách vận động. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 115. Hình thức vận động cao nhất của vật chất là:

A. Vận động sinh học

B. Vận động hóa học

C. Vận động xã hội

D. Vận động cơ học

Câu 116. Đứng im của vật chất mang tính tuyệt đối. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 117. Vật chất tồn tại có mấy chiều về không gian?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 118. Vật chất tồn tại có mấy chiều về thời gian?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 119. Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định bản chất của thế giới là vật chất, thế giới thống nhất ở:

- A. tính tinh thần
 - B. tính vật chất**
 - C. tính khách quan
 - D. tính đa dạng
-

Câu 120. Đồng nhất ý thức với vật chất, coi ý thức chỉ là một dạng vật chất đặc biệt, do vật chất sản sinh ra là quan điểm của trường phái nào sau đây về ý thức?

- A. Chủ nghĩa duy tâm
 - B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng**
 - C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
 - D. Cả A,B,C đều đúng
-

Câu 121. Quan điểm cho rằng “Óc tiết ra ý thức như gan tiết ra mật” là quan điểm về ý thức của các nhà triết thời kỳ nào?

- A. Thời cổ đại
 - B. Duy vật tầm thường thế kỷ XVIII**
 - C. Duy vật biện chứng thế kỷ XIX
 - D. Cả B và C đều đúng
-

Câu 122. Quan điểm: Xét về nguồn gốc tự nhiên, ý thức chỉ là thuộc tính của vật chất nhưng không phải mọi dạng vật chất, mà là thuộc tính của dạng vật chất sống có tổ chức cao nhất là bộ óc người. Đây là quan điểm của:

- A. Thời cổ đại
 - B. Duy vật siêu hình thế kỷ XVIII
 - C. Chủ nghĩa Mác – Lenin**
 - D. Cả B và C đều đúng
-

Câu 123. Sự xuất hiện của con người và hình thành bộ óc của con người có năng lực phản ánh thực hiện khách quan là nguồn gốc nào của ý thức?

- A. Nguồn gốc khoa học
- B. Nguồn gốc xã hội

C. Nguồn gốc tinh thần

D. Nguồn gốc tự nhiên

Câu 124. Chủ nghĩa Mác – Lê nin chỉ rõ, ý thức không chỉ có nguồn gốc tự nhiên mà còn có nguồn gốc nào?

A. Nguồn gốc khoa học

B. Nguồn gốc xã hội

C. Nguồn gốc tinh thần

D. Nguồn gốc vật chất

Câu 125. Theo chủ nghĩa Mác, yếu tố nào làm nảy sinh nhu cầu giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong xã hội?

A. Lao động

B. Ngôn ngữ

C. Tinh thần

D. Thời gian

Câu 126. Lao động và ngôn ngữ trở thành nguồn gốc nào của ý thức?

A. Nguồn gốc khoa học

B. Nguồn gốc xã hội

C. Nguồn gốc tinh thần

D. Nguồn gốc tự nhiên

Câu 127. Bản chất ý thức là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan của óc người. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 128. Hướng về nhận thức bản thân mình trong mối quan hệ với ý thức về thế giới bên ngoài là:

A. Tiềm thức

B. Vô thức

C. Tự ý thức

D. Cả A,B,C đều sai

Câu 129. Những hiện tượng tâm lý không phải do lý trí điều khiển, nằm ngoài phạm vi của lý trí mà ý thức không kiểm soát được trong một lúc nào đó là:

- A. Tiềm thức
 - B. Vô thức**
 - C. Tự ý thức
 - D. Cả A,B,C đều sai
-

Câu 130. Là khái niệm dùng để chỉ biện chứng của bản thân thế giới tồn tại khách quan, độc lập với ý thức của con người là loại hình biện chứng nào?

- A. Biện chứng thời cổ đại
 - B. Biện chứng duy tâm
 - C. Biện chứng chủ quan
 - D. Biện chứng khách quan**
-

Câu 131. Mỗi liên hệ phổ biến có tính chất:

- A. Tính khách quan; tính kế thừa; tính đa dạng, phong phú
- B. Tính khách quan; tính kế thừa; tính phổ biến
- C. Tính khách quan; tính phổ biến; tính đa dạng, phong phú**
- D. Tính phổ biến; tính đa dạng, phong phú; tính kế thừa

Chương 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

Câu 1. Trong nền sản xuất xã hội thì tỷ trọng lao động cơ bắp đang có xu thế giảm, lao động trí tuệ này càng tăng lên. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Kiến tạo để có một khái niệm đúng “Phương thức [] là cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn nhất định của xã hội loài người”?

A. Sinh hoạt

B. Nghiên cứu

C. Làm việc

D. Sản xuất

Câu 3. Kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất thành quan hệ sản xuất. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Phối hợp giữa công cụ lao động và phương tiện lao động tạo thành tư liệu lao động. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 5. Chọn phương án trả lời đúng. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác thì để tồn tại và phát triển con người phải:

A. Đấu tranh

B. Tiến hành sản xuất

C. Vận động

D. Không có đáp án nào đúng

Câu 6. Chọn từ thích hợp để có một nhận định đúng “[] là cộng đồng bao gồm những thị tộc có quan hệ cùng huyết thống hoặc các thị tộc có quan hệ hôn nhân liên kết với nhau”?

A. Thị tộc

B. Bộ lạc

C. Bộ tộc

D. Dân tộc

Câu 7. Vai trò của sản xuất vật chất đối với sự tồn tại và phát triển xã hội?

A. Duy trì sự tồn tại của xã hội

B. Đảm bảo sự phát triển xã hội

C. Là cơ sở của mọi quan hệ xã hội và của tiến bộ xã hội

D. Là cơ sở của mọi quan hệ xã hội và của tiến bộ xã hội; Duy trì sự tồn tại của xã hội; Đảm bảo sự phát triển xã hội

Câu 8. Chỉ rõ muôn cho sản xuất được tiến hành, tất yếu phải có những nhân tố nào sau đây?

A. Môi trường tự nhiên

B. Dân số

C. Phương thức sản xuất

D. Môi trường tự nhiên, dân số, phương thức sản xuất

Câu 9. Xác định đáp án đúng. Lực lượng sản xuất bao gồm các yếu tố:

A. Vật chất và tinh thần

B. Người lao động và tư liệu sản xuất

C. Cảm tính và lý tính

D. Tri giác và biểu tượng

Câu 10. Tạo ra một khái niệm đúng bằng việc lựa chọn đáp án cho câu “[] là toàn bộ sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội”?

A. Ý thức xã hội

B. Tồn tại xã hội

C. Ý thức pháp quyền

D. Ý thức thẩm mỹ

=====

Câu 11. Quá trình sản xuất vật chất bao gồm những yếu tố cơ bản nào?

A. Người lao động, công cụ lao động, đối tượng lao động

B. Khoa học kỹ thuật

C. Đối tượng lao động

D. Người lao động

=====

Câu 12. Chọn câu trả lời đúng. Tư liệu sản xuất bao gồm:

A. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương mại

B. Vật chất và ý thức

C. Tư liệu lao động và đối tượng lao động

D. Cảm tính và lý tính

=====

Câu 13. Mỗi quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất (LLSX) và quan hệ sản xuất (QHSX) thể hiện ở:

A. LLSX tách rời QHSX

B. QHSX bị động trước LLSX

C. LLSX quyết định QHSX và QHSX tác động trở lại LLSX

D. LLSX và QHSX có vai trò như nhau

=====

Câu 14. Trong mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương mại thì cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thương mại. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

=====

Câu 15. Vai trò của Quan hệ sản xuất (QHSX) đối với lực lượng sản xuất (LLSX) biểu hiện như thế nào?

A. QHSX quyết định LLSX.

B. QHSX tách rời LLSX.

C. QHSX có thể thúc đẩy hay kìm hãm LLSX tùy thuộc vào sự phù hợp hay không phù hợp của nó với LLSX.

D. QHSX luôn luôn kìm hãm LLSX

Câu 16. Hoàn thiện nhận định của C.Mác “Đấu tranh giai cấp tất yếu sẽ dẫn đến [...]”?

- A. Chiến tranh
 - B. **Chuyên chính vô sản**
 - C. Thành công
 - D. Cả A, B, C đều đúng
-

Câu 17. Chọn câu trả lời đúng. Đối tượng lao động là gì?

- A. Là năng lực sáng tạo
 - B. Là điều kiện vật chất cần thiết để cải tạo xã hội
 - C. Là những yếu tố vật chất của sản xuất mà con người sử dụng tư liệu lao động tác động lên, nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người
 - D. Là những yếu tố của sản xuất vật chất
-

Câu 18. Chọn đáp án đúng. Hoạt động được C.Mác lựa chọn để bắt đầu nghiên cứu xã hội là:

- A. Đấu tranh giai cấp
 - B. Hoạt động chính trị xã hội
 - C. Thực nghiệm khoa học
 - D. Sản xuất vật chất
-

Câu 19. Lựa chọn đáp án đúng. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác thì trong thực tiễn, muốn phát triển kinh tế phải bắt đầu từ yếu tố nào?

- A. Quan hệ sản xuất
 - B. **Lực lượng sản xuất**
 - C. Cơ sở hạ tầng
 - D. Kiến trúc thương tàng
-

Câu 20. Chọn đáp án đúng về sản xuất vật chất?

- A. Sản xuất vật chất là hoạt động của tất cả sinh vật sống
- B. Sản xuất vật chất là hoạt động của động vật, thực vật
- C. Sản xuất vật chất là hoạt động của động vật

D. Sản xuất vật chất là quá trình mà trong đó con người sử dụng công cụ lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên để tạo ra của cải xã hội nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.

=====

Câu 21. Chọn câu trả lời đúng theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

- A. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất
 - B. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có vai trò như nhau
 - C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là khái niệm chỉ hai mối quan hệ tách rời nhau
 - D. Tất cả cả phương án trên đều đúng
- =====

Câu 22. Kết hợp quan hệ sản xuất thống trị, quan hệ sản xuất tàn dư, quan hệ sản xuất mầm mống tạo thành kiến trúc thương tầng. Đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai
- =====

Câu 23. Quan hệ giữa các tập đoàn người trong việc chiếm hữu, sử dụng tư liệu sản xuất xã hội là:

- A. Quan hệ về phân phối sản phẩm
 - B. Quan hệ sản xuất
 - C. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất
 - D. Quan hệ về tổ chức và quản lý sản xuất
- =====

Câu 24. Chỉ rõ trong mỗi quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng thì cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thương tầng, đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai
- =====

Câu 25. Tiến trình phát triển của lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua mấy hình thái kinh tế - xã hội?

- A. Ba hình thái kinh tế - xã hội
 - B. Bốn hình thái kinh tế - xã hội
 - C. Năm hình thái kinh tế - xã hội**
 - D. Sáu hình thái kinh tế - xã hội
-

Câu 26. Chỉ rõ phương thức sản xuất là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Đúng hay sai?

- A. Đúng**
 - B. Sai
-

Câu 27. Giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình lao động sản xuất chính là giải quyết vấn đề về lực lượng sản xuất, đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai**
-

Câu 28. Bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội là quan điểm của:

- A. Triết học thời cổ đại
 - B. Triết học cổ điển Đức
 - C. Triết học Mác – Lênin**
 - D. Triết học Trung Quốc
-

Câu 29. Chỉ rõ nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Hiện nay ở Việt Nam còn giai cấp và còn đấu tranh giai cấp**
 - B. Hiện nay ở Việt Nam không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp nữa
 - C. Hiện nay ở Việt Nam còn giai cấp nhưng không còn đấu tranh giai cấp
 - D. Hiện nay Việt Nam không còn giai cấp
-

Câu 30. Chọn câu trả lời đúng. Trong mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng: “Chủ nghĩa duy vật lịch sử khẳng định cơ sở hạ tầng [] kiến trúc thượng

tầng”?

- A. Liên hệ
 - B. Quyết định**
 - C. Tồn tại bên trong
 - D. Tồn tại bên ngoài
-

Câu 31. Tạo ra một khái niệm đúng bằng việc chọn đáp án “[] là toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó”?

- A. Lực lượng sản xuất
 - B. Quan hệ sản xuất
 - C. Cở sở hạ tầng**
 - D. Kiến trúc thượng tầng
-

Câu 32. Điền từ đúng vào khái niệm “[**Bộ tộc**] là hình thức công đồng người được hình thành khi xã hội có sự phân chia thành giai cấp”

Hoàn thiện định nghĩa đấu tranh giai cấp “là cuộc [**đấu tranh**] của các tập đoàn người to lớn có lợi ích căn bản đối lập nhau trong một phương thức sản xuất xã hội nhất định”

Chọn từ thích hợp để có một nhận định đúng “[.....] vừa là thiết chế xã hội đầu tiên, vừa là hình thức cộng đồng người sớm nhất của loài người”?

- A. Thị tộc**
- B. Bộ lạc
- C. Bộ tộc
- D. Dân tộc

Câu 33. Hoàn thiện khái niệm “[] là một cộng đồng người ổn định, được hình thành trong lịch sử trên cở sở một lãnh thổ, một ngôn ngữ, một nền kinh tế thống nhất, một nền văn hóa và tâm lý, tính cách bền vững, với một nhà nước và pháp luật thống nhất”

- A. Thị tộc
 - B. Bộ lạc
 - C. Bộ tộc
 - D. Dân tộc
-

Câu 34. Tạo nên một nhận định đúng bằng việc điền từ đúng cho mệnh đề: “Không chỉ là một thực thể sinh học, mà [con người] cũng còn là một bộ phận của giới tự nhiên”?

- Nguyên nhân quyết định trực tiếp cho sự ra đời giai cấp là gì?
- A. Năng suất lao động cao
 - B. Sự phân công lao động xã hội
 - C. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
 - D. Công cụ bằng kim loại đã xuất hiện
-

Câu 35. Chọn đáp án đúng theo quan điểm của triết học Mác?

- A. Sự phát triển của mỗi người là điều kiện để đạt tới tự do
 - B. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người
 - C. Sự phát triển tự do của mỗi người không liên quan đến sự phát triển của mọi người
 - D. Sự phát triển tự do của mỗi người độc lập với sự phát triển tự do của mọi người
-

Câu 36. Chọn từ thích hợp để có một nhận định đúng “Mỗi quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và [] quy định sự vận động, phát triển của phương thức sản xuất trong lịch sử”?

- A. Tư liệu sản xuất

B. Quan hệ sản xuất

C. Công cụ lao động

D. Đối tượng lao động

Câu 37. Lòng ghép để điền từ đúng vào nhận định “Sản xuất vật chất là quá trình mà trong đó [] sử dụng công cụ lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp và tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên để tạo ra của cải xã hội nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người”?

A. Nhân dân

B. Nhân loại

C. Con người

D. Giai cấp

Câu 38. Tạo nên một khái niệm đúng bằng việc chọn đáp án “[] là tổng hợp các

quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất”?

A. Lực lượng sản xuất

B. Quan hệ sản xuất

C. Cở sở hạ tầng

D. Kiến trúc thương tầng

Câu 39. Tạo ra một khái niệm đúng bằng việc chọn đáp án “[] là sự kết hợp giữa người lao động và tư liệu sản xuất”?

A. Lực lượng sản xuất

B. Quan hệ sản xuất

C. Cở sở hạ tầng

D. Kiến trúc thương tầng

Câu 40. Tạo ra một khái niệm đúng bằng việc chọn đáp án “[] là toàn bộ những quan điểm, tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thương tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định”?

A. Lực lượng sản xuất

B. Quan hệ sản xuất

C. Cơ sở hạ tầng

D. Kiến trúc thương tầng

Câu 41. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin thì cuộc đấu tranh giai cấp nào là cuộc đấu tranh giai cấp cuối cùng?

A. Cuộc đấu tranh của giai cấp Nông dân

B. Cuộc đấu tranh của giai cấp Vô sản

C. Cuộc đấu tranh của giai cấp Tư sản

D. Cuộc đấu tranh của giai cấp Phong kiến

Câu 42. Chỉ rõ giai cấp đối kháng đầu tiên trong lịch sử xuất hiện trong xã hội nào?

A. Xã hội chiếm hữu nô lệ

B. Xã hội phong kiến

C. Xã hội tư bản

D. Xã hội cộng sản nguyên thuỷ

Câu 43. Chỉ rõ nội dung “Những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó” là khái niệm nào?

A. Cơ sở hạ tầng

B. Kiến trúc thương tầng

C. Quan hệ sản xuất

D. Lực lượng sản xuất

Câu 44. Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp và quan trọng

B. Đấu tranh giai cấp chỉ là sự cản trở xã hội phát triển

C. Đấu tranh giai cấp là không cần thiết

D. Cả B và C đều đúng

Câu 45. Lực lượng sản xuất không ngừng phát triển là do yếu tố nào quyết định?

- A. Do thời tiết
 - B. Do người lao động**
 - C. Do môi trường
 - D. Do địa hình
-

Câu 46. Cơ sở để xác định các giai cấp theo quan điểm triết học Mác - Lê nin?

- A. Vật chất
 - B. Quan hệ sản xuất**
 - C. Ý thức
 - D. Vận động
-

Câu 47. Yếu tố cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất là:

- A. Người lao động**
 - B. Tư liệu sản xuất
 - C. Đổi tượng lao động
 - D. Công cụ lao động
-

Câu 48. Lựa chọn đáp án đúng về hình thức đấu tranh giai cấp cao nhất:

- A. Đấu tranh kinh tế
 - B. Đấu tranh văn hóa
 - C. Đấu tranh tư tưởng
 - D. Đấu tranh chính trị**
-

Câu 49. Chọn đáp án đúng: Theo chủ nghĩa Mác thì quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân là:

- A. Quan hệ thống nhất, biện chứng**
 - B. Quan hệ phụ thuộc
 - C. Không có mối quan hệ
 - D. Cả A, B, C đều sai
-

Câu 50. Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất. Quan điểm “cách mạng xã hội là đầu tàu của lịch sử” là của:

A. Kant

B. C.Mác

C. C.Mác - Ăngghen

D. Lê nin

=====

Câu 51. Trong xã hội có phân chia giai cấp và xã hội không phân chia giai cấp thì mối quan hệ cá nhân và xã hội được hiểu như thế nào trong quan điểm của triết học Mác?

A. Quan hệ cá nhân – xã hội là như nhau

B. Quan hệ cá nhân độc lập với xã hội

C. Quan hệ cá nhân phụ thuộc vào xã hội

D. Quan hệ cá nhân – xã hội là khác nhau

=====

Câu 52. Đấu tranh giai cấp xét đến cùng là nhằm mục đích gì?

A. Phát triển kinh tế

B. Lật đổ sự thống trị của giai cấp thống trị

C. Phát triển sản xuất

D. Giành lấy chính quyền nhà nước.

=====

Câu 53. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Phương thức sản xuất là gì?

A. Phương thức sản xuất là cách thức người ta sản xuất ra của cải vật chất trong một giai đoạn nhất định của lịch sử.

B. Phương thức sản xuất là thống nhất biện chứng của 2 mặt lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều không đúng

=====

Câu 53. Giữ vai trò quyết định trong quan hệ sản xuất là:

A. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

B. Quan hệ về tổ chức và quản lý sản xuất

C. Cả A và B

D. Quan hệ về tổ chức và quản lý sản xuất và quan hệ về phân phối sản phẩm

Câu 54. Phối hợp giữa công cụ lao động và phương tiện lao động tạo thành khái niệm nào?

- A. Tư liệu lao động
- B. Tư liệu sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất
- D. Quan hệ sản xuất

Câu 55. Chọn đáp án đúng. Trong mối quan hệ giữa Dân tộc và Giai cấp thì:

- A. Dân tộc quyết định giai cấp
- B. Quan hệ giai cấp quyết định khuynh hướng phát triển và tính chất của dân tộc
- C. Cả A và B
- D. Giai cấp và dân tộc không có mối quan hệ gì

Câu 56. Chọn đáp án đúng: Quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua:

- A. Việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng Tư bản chủ nghĩa (TBCN), kế thừa những thành tựu của tiến bộ kinh tế, xã hội mà nhân loại đã đạt được trong CNTB
- B. Là bỏ qua toàn bộ TBCN và Phong kiến
- C. Là sự phủ định sạch sẽ CNTB
- D. Không có đáp án nào đúng

Câu 57. Điền từ đúng cho mệnh đề “Sản xuất vật chất là quá trình mà trong đó con người sử dụng [công cụ] lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào tự nhiên cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên để tạo ra của cải xã hội nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người”

Mục tiêu đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là:

- A. Xây dựng thành công Tư bản chủ nghĩa
- B. Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội
- C. Xây dựng thành công xã hội Phong kiến
- D. Xây dựng thành công xã hội Cộng sản nguyên thủy

Câu 58. Chọn đáp án đúng. Quan điểm “Đứa trẻ nào cũng biết rằng bất kể dân tộc nào cũng sẽ diệt vong, nếu như nó ngừng lao động, không phải một năm, mà chỉ mấy tuần thôi”, là quan điểm của ai?

- A. C.Mác - Lênin
 - B. Lênin
 - C. C.Mác**
 - D. C.Mác – Ăngghen
-

Câu 59. Điền từ đúng cho quan điểm “Sản xuất vật chất là điều kiện chủ yếu để sáng tạo ra [bản thân] con người

Quan điểm “Đứa trẻ nào cũng biết rằng bất kể dân tộc nào cũng sẽ diệt vong, nếu như nó ngừng lao động, không phải một năm, mà chỉ mấy tuần thôi” là khẳng định của C.Mác về nội dung gì?

- A. Mối quan hệ vật chất - ý thức
 - B. Cơ sở hạ tầng
 - C. Phương thức sản xuất
 - D. Sản xuất vật chất**
-

Câu 60. Công cụ sản xuất (CCSX) là nhân tố động nhất và cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất (LLSX) là do:

- A. Do nó sản phẩm của thuong đế
 - B. Do người lao động không ngừng cải tiến CCSX và sự thay đổi của CCSX sẽ làm thay đổi tất cả các yếu tố khác của LLSX**
 - C. Do con người làm ra
 - D. Do nó là sản phẩm của tinh thần
-

Câu 61. Chọn câu trả lời đúng. Việt Nam quá độ lên Chủ nghĩa xã hội bở qua giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn xã hội phong kiến
- B. Giai đoạn chiếm hữu nô lệ
- C. Giai đoạn Tư bản chủ nghĩa**
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 62. Tổng hợp để chọn ra câu trả lời đúng cho nội dung: “Toàn bộ những quan điểm, tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thương tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định” là khái niệm chỉ:

- A. Cơ sở hạ tầng
 - B. Kiến trúc thương tầng**
 - C. Quan hệ sản xuất
 - D. Lực lượng sản xuất
-

Câu 63. Chọn câu trả lời đúng. Yếu tố giữ vai trò quyết định trong phương thức sản xuất là:

- A. Lực lượng sản xuất**
 - B. Quan hệ sản xuất
 - C. Cơ sở hạ tầng
 - D. Kiến trúc thương tầng
-

Câu 64. Khái quát hóa để chỉ ra đáp án đúng. Trong mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng (CSHT) và kiến trúc thương tầng (KTTT) điều gì luôn xảy ra?

- A. CSHT quyết định KTTT**
 - B. KTTT quyết định CSHT
 - C. Hai cái tồn tại song song
 - D. Không cái nào quyết định cái nào
-

Câu 65. Suy luận để tìm ra câu trả lời đúng. Cơ sở hạ tầng là khái niệm dùng để chỉ điều gì?

- A. Toàn bộ các quan hệ sản xuất của xã hội hợp thành kết cấu kinh tế của xã hội.**
 - B. Toàn bộ lực lượng sản xuất của xã hội.
 - C. Toàn bộ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
 - D. Các công trình được xây dựng phục vụ cho các hoạt động của xã hội
-

Câu 66. Phân tích để tìm ra đáp án đúng về cơ sở hạ tầng của một xã hội nhất định?

- A. Quan hệ sản xuất thống trị

- B. Quan hệ sản xuất tàn dư của xã hội cũ
 - C. Quan hệ sản xuất mầm mống của xã hội tương lai
 - D. Quan hệ sản xuất thống trị - Quan hệ sản xuất tàn dư của các xã hội trước đó
 - Quan hệ sản xuất mầm mống của xã hội tương lai
-

Câu 67. So sánh để thấy hình thức đấu tranh cao nhất trong các hình thức đấu tranh của giai cấp vô sản?

- A. Đấu tranh chính trị
 - B. Đấu tranh kinh tế
 - C. Đấu tranh tư tưởng
 - D. Các hình thức đấu tranh có vai trò ngang nhau
-

Câu 68. Phối hợp giữa đối tượng lao động và tư liệu lao động tạo thành?

- A. Người lao động
 - B. Tư liệu sản xuất
 - C. Công cụ lao động
 - D. Phương tiện lao động
-

Câu 69. Biện luận để tìm ra câu trả lời đúng. Trong xã hội phong kiến giai cấp cơ bản là:

- A. Địa chủ phong kiến và nông dân
 - B. Chủ nô và nô lệ
 - C. Tư sản và vô sản
 - D. Công nhân và nông dân
-

Câu 70. Suy luận để lựa chọn phương án trả lời chính xác. Trong xã hội chiếm hữu nô lệ, giai cấp nào là giai cấp cơ bản?

- A. Giai cấp chủ nô
- B. Giai cấp nô lệ
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 71. Phân tích để tìm ra câu trả lời đúng. Trong xã hội tư bản giai cấp cơ bản là:

- A. Giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ
 - B. Giai cấp nông dân
 - C. Giai cấp chủ nô
 - D. Giai cấp tư sản và vô sản
-

Câu 72. Kết hợp các phương diện nào để tạo thành sản xuất xã hội?

- A. Sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần, sản xuất ra bản thân con người
 - B. Sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần
 - C. Sản xuất tinh thần, sản xuất ra bản thân con người
 - D. Sản xuất ra của cải vật chất, sản xuất tinh thần
-

Câu 73, Chọn câu trả lời đúng. Khoa học lịch sử đã khẳng định, quá trình hình thành dân

tộc Việt Nam được bắt đầu từ khi nào?

- A. Khi triều Nguyễn thành lập
 - B. Khi nước Đại Việt giành được độc lập cho đến thời Lý - Trần
 - C. Khi các Vua Hùng dựng nước
 - D. Khi nước Đại Cồ Việt ra đời
-

Câu 74. Kết hợp các quan hệ kinh tế - vật chất giữa người với người là chỉ khái niệm nào?

- A. Quan hệ sản xuất
 - B. Lực lượng sản xuất
 - C. Cơ sở hạ tầng
 - D. Kiến trúc thương tầng
-

Câu 75. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Hình thức cộng đồng người đầu tiên trong lịch sử là:

- A. Bộ lạc
- B. Thị tộc
- C. Bộ tộc
- D. Dân tộc

Câu 76. Cân đối để tìm đáp án đúng theo quan điểm của triết học Mác:

- A. Sự phát triển của xã hội loài người không trải qua nhiều giai đoạn
 - B. Tiến trình lịch sử loài người là sự kế tiếp nhau của các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao**
 - C. Tiến trình lịch sử loài người trải qua 3 giai đoạn
 - D. Cả A,B,C đều sai
-

Câu 77. Chọn đáp án đúng theo quan điểm của Mác?

- A. Sự tồn tại của giai cấp gắn với mọi giai đoạn
 - B. Sự tồn tại của giai cấp gắn với giai đoạn Tư bản chủ nghĩa
 - C. Sự tồn tại của giai cấp gắn với giai đoạn phong kiến và Tư bản chủ nghĩa
 - D. Sự tồn tại của giai cấp chỉ gắn với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất**
-

Câu 78. Chọn phương án đúng. Quan điểm “Lao động sáng tạo ra bản thân con người” là của ai?

- A. C.Mác
 - B. Lê nin
 - C. Ăngghen**
 - D. Cả A và B
-

Câu 78. Lựa chọn phương án trả lời đúng. “Cách thức con người tiến hành sản xuất ở từng giai đoạn lịch sử nhất định” là chỉ điều gì?

- A. Quan hệ sản xuất
 - B. Phương thức sản xuất**
 - C. Cơ sở hạ tầng
 - D. Cả A và C
-

Câu 79. Chọn câu trả lời đúng. Quan điểm: “Cách thức con người thực hiện đồng thời sự tác động giữa con người với tự nhiên và sự tác động giữa người với người để sáng tạo ra của cải vật chất”. Chỉ điều gì?

- A. Quan hệ sản xuất
- B. Cơ sở hạ tầng

C. Phương thức sản xuất

D. Cả A và B

Câu 80. Tìm phương án trả lời đúng. Sự kết hợp giữa đối tượng lao động và tư liệu lao động là:

- A. Công cụ lao động
 - B. Phương tiện lao động
 - C. Lực lượng sản xuất
 - D. Tư liệu sản xuất**
-

Câu 81. Khái quát hóa để có phương án đúng về chức năng của kiến trúc thương tầng:

- A. Không có chức năng gì
 - B. Duy trì, bảo vệ, phát triển cơ sở hạ tầng sinh ra nó**
 - C. Bảo vệ quan hệ sản xuất
 - D. Bảo vệ con người
-

Câu 82. Chọn phương án trả lời chính xác. Sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất bắt đầu từ sự biến đổi của:

- A. Con người
 - B. Lực lượng sản xuất**
 - C. Quan hệ sản xuất
 - D. Kiến trúc thương tầng
-

Câu 83. Chọn đáp án đúng. Luận điểm “Cái cối xay bằng tay đưa lại xã hội có lanh chúa,

cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp” để chỉ nội dung gì?

A. Vai trò của lực lượng sản xuất với xã hội

B. Vai trò của phương thức sản xuất

C. Vai trò của quan hệ sản xuất

D. Vai trò của kiến trúc thượng tầng

Câu 84. Lựa chọn phương án trả lời đúng. Trong thực tiễn, muốn phát triển kinh tế phải bắt đầu từ đâu?

A. Phương thức sản xuất

B. **Lực lượng sản xuất**

C. Quan hệ sản xuất

D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 85. Khái quát hóa để chỉ ra câu trả lời đúng về đặc trưng của cơ sở hạ tầng được quy định bởi quan hệ sản xuất (QHSX) nào?

A. **QHSX thống trị**

B. QHSX mầm mống của xã hội tương lai

C. QHSX tàn dư của các xã hội cũ

D. Không bị quy định bởi yếu tố nào

Câu 86. Hoàn thiện việc sắp xếp các hình thức cộng đồng người trong lịch sử theo thứ tự từ sớm đến muộn nhất.

A. Thị tộc -> bộ tộc -> bộ lạc -> dân tộc

B. Bộ lạc -> bộ tộc -> thị tộc -> dân tộc

C. **Thị tộc -> bộ lạc -> bộ tộc -> dân tộc**

D. Thị tộc -> bộ lạc -> dân tộc -> bộ tộc

Câu 87. Cân đối để chọn đáp án đúng. Theo quan điểm của Lenin giai cấp là:

A. **Giai cấp là tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội khác nhau**

B. Giai cấp là tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội như nhau

C. Giai cấp là tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội gần giống nhau

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 88. Giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình lao động sản xuất chính là giải quyết vấn đề:

A. **Lực lượng sản xuất**

B. Quan hệ sản xuất

C. Cơ sở hạ tầng

D. Kiến trúc thượng tầng

Câu 89. Kết hợp quan hệ sản xuất thống trị, quan hệ sản xuất tàn dư, quan hệ sản xuất mầm mống tạo thành phạm trù nào?

A. Cơ sở hạ tầng

B. Kiến trúc thượng tầng

C. Quan hệ sản xuất

D. Lực lượng sản xuất

Câu 90. Chọn câu trả lời đúng. Quan điểm “Nhà nước là sản phẩm của một xã hội đã phát triển tới một giai đoạn nhất định” là của ai?

A. Ăngghen

B. Hồ Chí Minh

C. C.Mác

D. Lê nin

Câu 91. Điền từ cho mệnh đề sau “Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu [sản xuất] ra những tư liệu sinh hoạt của mình”?

Hoàn thiện nhận định “Sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi tất yếu phải thiết lập chế độ [công hữu] về tư liệu sản xuất chủ yếu”

Điền từ đúng để hoàn thiện mệnh đề “Ngày nay, trên thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, khoa học đã trở thành lực lượng [sản xuất] trực tiếp”

Tạo nên đáp án đúng bằng việc điền từ đúng vào câu: “Sản xuất [vật chất] là điều kiện chủ yếu sáng tạo ra bản thân con người”?

Điền từ cho mệnh đề: “Sản xuất vật chất là đặc trưng của [con người]”

Tạo ra đáp án đúng cho câu sau: “[Ý thức] xã hội bao gồm tâm lý xã hội và hệ tư tưởng xã hội”

Cơ sở lí luận nền tảng của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta là :
A. Học thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp của triết học Mác-Lênin

B. Phép biện chứng duy vật

C. Học thuyết về hình thái kinh tế-xã hội

D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

=====

Câu 92. Điền từ đúng cho mệnh đề “Quá độ lén chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là phù hợp với [quy luật] phát triển rút ngắn trong lịch sử loài người.”

Theo quan điểm Mácxít thì mọi xung đột trong lịch sử xét đến cùng đều bắt nguồn từ:

A. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

B. Mâu thuẫn về lợi ích giữa những tập đoàn người, giữa các cá nhân

C. Mâu thuẫn về hệ tư tưởng

D. Mâu thuẫn giai cấp

=====

Câu 93. Điền từ đúng vào quan điểm của C.Mác “Tôi coi sự [phát triển] của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”

Điền từ đúng vào mệnh đề: “Thực chất của quan hệ giai cấp là tập đoàn người này có thể chiếm đoạt [lao động] của tập đoàn người khác do đối lập về địa vị trong một chế độ kinh tế - xã hội nhất định”

Hoàn thiện luận điểm của C.Mác: “Cơ sở [kinh tế] thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thương tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng”

Yếu tố nào sau đây được coi là cánh tay, bắp thịt, hệ thần kinh thứ hai của con người?

A. Tư liệu lao động

B. Đối tượng lao động

C. Khoa học kỹ thuật

D. Gồm cả B và C

=====

Câu 94. Điền từ đúng vào quan điểm sau “[Kiến trúc thương tầng] là toàn bộ

những quan điểm, tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thượng tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định”

Quốc gia nào sau đây trong lịch sử đã từng phát triển bở qua một vài hình thái kinh tế-xã hội?

- A. Nga và Ucraina
 - B. Việt Nam và Nga
 - C. Đức và Italia
 - D. Hoa Kỳ và Ôtrâylia**
-

Câu 95. Trong cách mạng vô sản, nội dung nào xét đến cùng đóng vai trò quyết định:

- A. Chính trị
 - B. Kinh tế**
 - C. Văn hóa
 - D. Tư tưởng
-

Câu 96. Điều kiện không thể thiếu để cuộc cách mạng xã hội đạt tới thành công theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin là điều kiện nào?

- A. Sự giúp đỡ quốc tế
 - B. Bạo lực cách mạng**
 - C. Giai cấp thống trị phản động tự nó không duy trì được địa vị thống trị
 - D. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội cũ
-

Câu 97. Chọn phương án trả lời đúng. Nền tảng của quan hệ giữa cá nhân và xã hội là gì?

- A. Quan hệ chính trị
 - B. Quan hệ lợi ích**
 - C. Quan hệ pháp quyền
 - D. Quan hệ đạo đức
-

Câu 97. Quan điểm của chủ nghĩa cải lương đối với cách mạng xã hội, đó là:

- A. Chủ trương cải cách riêng lẻ trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản
- B. Chủ trương thay đổi chủ nghĩa tư bản bằng phương pháp hòa bình**

C. Từ bỏ đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội

D. Tiến hành hoạt động đấu tranh kinh tế

=====

Câu 98. Điền từ còn thiếu vào quan điểm của Lenin: “[**Giai cấp**] là những tập đoàn người có vị trí kinh tế - xã hội khác nhau”

Cuộc cách mạng vô sản, về cơ bản khác các cuộc cách mạng trước đó trong lịch sử về:

A. Thủ tiêu sự thống trị của giai cấp thống trị phản động

B. Thủ tiêu sở hữu tư nhân nói chung

C. Thủ tiêu chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

D. Thủ tiêu nhà nước tư sản

=====

Câu 99. Dàn xếp để chỉ ra trong một phương thức sản xuất, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất (LLSX) và quan hệ sản xuất (QHSX) do nguyên nhân nào?

A. LLSX không ngừng phát triển / QHSX tương đối ổn định

B. LLSX tương đối ổn định

C. LLSX không ngừng phát triển

D. QHSX quyết định LLSX

Câu 100. Chọn đáp án đúng nhất. Bản tính tự nhiên của con người được phân tích từ góc độ nào sau đây?

- A. Con người là kết quả tiến hóa và phát triển lâu dài của giới tự nhiên.
 - B. Bản thân con người cũng có những bản năng tự nhiên giống các loài động vật khác.
 - C. Con người là một bộ phận của giới tự nhiên và đồng thời giới tự nhiên cũng “là thân thể vô cơ của con người.”
 - D. **Gồm cả A và C**
-

Làm rõ vấn đề. Lịch sử diễn ra một cách phức tạp là do:

- A. Bị chi phối bởi đặc thù truyền thống văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc
 - B. Bị chi phối với quy luật chung của xã hội
 - C. Bị tác động bởi quy luật lợi ích
 - D. **Gồm cả A và C**
-

Biểu hiện vĩ đại nhất trong bước ngoặt cách mạng do C.Mác và Ph.Ănghen thực hiện là:

- A. **Sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật về lịch sử**
 - B. Làm thay đổi tính chất của triết học
 - C. Thông nhất chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng sau khi cải tạo, phát triển cho ra đời chủ nghĩa duy vật biện chứng.
 - D. Phát hiện ra quy luật kinh tế của chủ nghĩa tư bản
-

Bản chất của con người được quyết định bởi:

- A. Giáo dục của gia đình và nhà trường
 - B. Nỗ lực của mỗi cá nhân
 - C. Hoàn cảnh xã hội
 - D. **Các mối quan hệ xã hội**
-

Lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử là:

- A. Lãnh tụ
- B. Vĩ nhân, Các nhà khoa học
- C. **Quần chúng nhân dân**

D. Gồm cả A và B

Chỉ ra hạt nhân cơ bản trong cộng đồng quần chúng nhân dân là:

A. Các giai cấp, tầng lớp thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội

B. Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần

C. Những người chống lại giai cấp thống trị phản động

D. Những người nghèo khổ

Làm rõ vấn đề. Trong lịch sử, hình thái kinh tế - xã hội nào bắt đầu có sự phân chia giai cấp?

12 A. Công xã nguyên thủy

6 B. Chiếm hữu nô lệ

C. Phong kiến

D. Tư bản chủ nghĩa

Hoạt động đặc trưng nào chỉ có ở riêng con người?

A. Sản xuất

12 B. Sống

7 C. Ăn

D. Nghỉ

Quá trình mà trong đó con người sử dụng công cụ lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên để tạo ra của cải xã hội nhằm thoả mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người là

12 hoạt động gì?

8 A. Sản xuất tinh thần

B. Nghiên cứu khoa học

C. Sản xuất vật chất

D. Sản xuất ra chính bản thân con người

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác thì điều kiện chủ yếu sáng tạo ra bản thân con người là:

12 A. Sản xuất tinh thần

9 B. Sản xuất vật chất

C. Nghiên cứu khoa học

D. Cả A và C

Chủ nghĩa Mác cho rằng, cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội nào người là:

13 A. Lực lượng sản xuất

0 B. Quan hệ sản xuất

C. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

D. Phương thức sản xuất

Trong trong trình sản xuất vật chất, thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên là khái niệm chỉ:

13 A. Lực lượng sản xuất

1 B. Quan hệ sản xuất

C. Cơ sở hạ tầng

D. Kiến trúc thương tầng

Trong trong trình sản xuất vật chất, thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người là khái niệm chỉ:

13 A. Lực lượng sản xuất

2 B. Cơ sở hạ tầng

C. Quan hệ sản xuất

D. Kiến trúc thương tầng

Là chủ thể sáng tạo, đồng thời là chủ thể tiêu dùng mọi của cải vật chất của xã hội. Chỉ yếu tố nào?

13 A. Đối tượng lao động

3 B. Tư liệu lao động

C. Tư liệu sản xuất

D. Người lao động

Là điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức sản xuất, bao gồm tư liệu lao động và đối tượng lao động. Chỉ yếu tố nào?

13 A. Lực lượng sản xuất

4 B. Quan hệ sản xuất

C. Tư liệu sản xuất

D. Người lao động

Là những yếu tố vật chất của sản xuất mà con người dùng tư liệu lao động tác động lên, nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người. Chỉ yếu tố nào?

13 A. Đối tượng lao động

5 B. Tư liệu lao động

C. Tư liệu sản xuất

D. Người lao động

13 Trình độ của lực lượng sản xuất là sự phát triển của:

6 A. Người lao động và công cụ lao động

- B. Người lao động và đối tượng lao động
- C. Người lao động và phương tiện lao động
- D. Cả A,B,C đều sai

Yếu tố giữ vai trò “trung gian”, “truyền dẫn” giữa người lao động và đối tượng lao động là:

13 A. Phương tiện lao động

7 B. Đối tượng lao động

C. Công cụ lao động

D. Tư liệu lao động

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, trong lực lượng sản xuất thì nhân tố nào giữ vai trò quyết định?

13 A. Tư liệu sản xuất

8 B. Công cụ lao động

C. Phương tiện lao động

D. Người lao động

Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của kiến trúc thương tầng.

13 Đúng hay sai?

9 A. Đúng

B. Sai

Quy luật nào được coi là quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển xã hội?

14 A. Quy luật mâu thuẫn

0 B. Quy luật lượng chất

C. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thương tầng

D. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Toàn bộ những quan điểm, tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thương tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định. Chỉ khái niệm nào?

14 A. Lực lượng sản xuất

1 B. Quan hệ sản xuất

C. Kiến trúc thương tầng

D. Cơ sở hạ tầng

Bộ phận quyền lực mạnh nhất trong kiến trúc thương tầng của xã hội có đối kháng giai cấp là:

- 14 A. Đạo đức
- 2 B. Nhà nước
- C. Tôn giáo
- D. Pháp quyền

Trong các bộ phận của kiến trúc thương tầng thì kiến trúc thương tầng nào có vai trò quan trọng nhất?

- 14 A. Chính trị
- 3 B. Đạo đức
- C. Tôn giáo
- D. Nghệ thuật

Trong tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người thì hình thái kinh tế - xã hội đầu tiên là:

- A. Phong kiến
- B. Tư bản chủ nghĩa
- C. Chiếm hữu nô lệ
- D. Cộng sản nguyên thủy

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, giai cấp là những tập đoàn người có địa vị kinh tế - xã hội giống nhau. Đúng hay sai?

- A. Đúng
 - B. Sai
- Nguyên nhân trực tiếp đưa tới sự ra đời của giai cấp là:
- A. sự phát triển của lực lượng sản xuất
 - B. sự phân công lao động xã hội
 - C. sự xuất hiện của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
 - D. sự phát triển của con người

Nguyên nhân sâu xa của sự xuất hiện giai cấp là:

- A. sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. sự phân công lao động xã hội
- C. sự xuất hiện của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- D. sự phát triển của con người

Trong xã hội có đối kháng giai cấp thì đấu tranh giai cấp là:

- A. Ngẫu nhiên
 - B. Có thể điều hòa được
 - C. Tất yếu
 - D. Cả A,B,C đều sai
-

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, mục tiêu cuối cùng của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là xây dựng thành công:

- A. Xã hội phong kiến
 - B. Xã hội chủ nghĩa
 - C. Xã hội Tư bản chủ nghĩa
 - D. Xã hội chiếm hữu nô lệ
-

Thiết chế xã hội đầu tiên, hình thức cộng đồng người sớm nhất của loài người là:

- A. Dân tộc
 - B. Bộ lạc
 - C. Bộ tộc
 - D. Thị tộc
-

Cộng đồng người ổn định, được hình thành trong lịch sử trên cơ sở một lãnh thổ, một ngôn ngữ, một nền kinh tế thống nhất, một nền văn hóa và tâm lý, tính cách bền vững, với một nhà nước và một pháp luật thống nhất. Đó là hình thức cộng đồng người nào?

- A. Dân tộc
- B. Bộ lạc
- C. Bộ tộc
- D. Thị tộc